

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1100/TTr-SKHĐT ngày 17 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 (Hai) thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 1.12.13.



Lữ Quang Ngời

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số: 874 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Phần I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với dự án nhóm B và nhóm C	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với dự án nhóm B và nhóm C	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với dự án nhóm B và nhóm C

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

- Bước 2: Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan có liên quan về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

- Bước 3: Căn cứ ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

- Bước 4: Trường hợp có chỉnh sửa, bổ sung (theo kết quả thẩm định), cơ quan đề xuất hoàn chỉnh lại hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 5: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định theo kết luận thẩm định và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ Số 88B, đường Võ Văn Kiệt, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ**

- Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư Chương trình, dự án theo mẫu tại phụ lục IVa kèm theo Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.

- Văn bản phê duyệt đề xuất Chương trình, dự án của cấp có thẩm quyền.

- Báo cáo kết quả thẩm định nội bộ của đơn vị đề xuất về chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo mẫu tại phụ lục IIIa hoặc IIIc kèm theo Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.

- Các tài liệu khác có liên quan.

*** Số lượng hồ sơ:** 10 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

- Đối với chương trình: 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối với dự án: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan được UBND tỉnh giao.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

1.8. Phí, Lệ phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Đầu tư công năm 2019;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự năm 2022;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với dự án nhóm B và nhóm C

2.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ chủ trương đầu tư chương trình, dự án điều chỉnh.

- Bước 2: Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan có liên quan về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án (nếu có).

- Bước 3: Căn cứ ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án điều chỉnh.

- Bước 4: Trường hợp có chỉnh sửa, bổ sung (theo kết quả thẩm định), cơ quan đề xuất hoàn chỉnh lại hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án điều chỉnh và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 5: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh theo kết luận thẩm định và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ Số 88B, đường Võ Văn Kiệt, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ**

- Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình, dự án theo mẫu tại phụ lục IVa kèm theo Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.

- Văn bản phê duyệt đề xuất Chương trình, dự án của cấp có thẩm quyền.

- Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình, dự án của cấp có thẩm quyền.

- Báo cáo kết quả thẩm định nội bộ của đơn vị đề xuất về chủ trương đầu tư chương trình, dự án điều chỉnh.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh theo mẫu tại phụ lục IIIa hoặc IIIc kèm theo Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.

- Các tài liệu khác có liên quan.

*** Số lượng hồ sơ:** 10 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết

- Đối với chương trình: 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối với dự án: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

2.5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan được UBND tỉnh giao.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

2.8. Phí, Lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Đầu tư công năm 2019;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự năm 2022;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.